

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Văn bản số 327/UBND-KT ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban  
nhân dân huyện Long Thành về thông báo việc chấp thuận đăng ký Bản cam kết bảo  
vệ môi trường dự án “Xưởng gia công các sản phẩm từ vải, nhựa, công suất 1.200  
tấn sản phẩm/năm” của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Phan Kim  
tại xã Phước Thái;

Căn cứ Quyết định số 8390/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy  
ban nhân dân huyện Long Thành về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban  
nhân dân huyện Long Thành nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Phan Kim tại  
Văn bản số 01/MT-PHANKIM ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy  
phép môi trường của cơ sở “Xưởng gia công các sản phẩm từ vải, nhựa, công suất  
1.200 tấn sản phẩm/năm” tại tổ 8B, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long  
Thành, tỉnh Đồng Nai và các hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
1249/TTr-TNMT ngày 30 tháng 9 năm 2024, Văn bản số 3991/TNMT-MTKS ngày  
11 tháng 10 năm 2024 và Tờ trình số 1457/TTr-TNMT ngày 18 tháng 10 năm 2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phan  
Kim, địa chỉ tại tổ 8B, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng  
Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Xưởng gia công các  
sản phẩm từ vải, nhựa, công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm” địa chỉ tại tổ 8B, ấp Long  
Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: “Xưởng gia công các sản phẩm từ vải, nhựa, công suất 1.200  
tấn sản phẩm/năm”.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại tổ 8B, ấp Long Phú, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, mã số 3601018977 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 5 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 3601018977.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xưởng may gia công các sản phẩm từ vải, nhựa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Diện tích nhà xưởng của cơ sở là 9.752,3m<sup>2</sup>

- Quy mô: Cơ sở nhóm C (*phân loại theo chỉ quy định của pháp luật về đầu tư công*).

- Công suất: 1.200 tấn sản phẩm/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả thải nước thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Phan Kim được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Phan Kim có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định

tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- Một Thành viên Phan Kim;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (3 bản chính);
- Trang Thông tin điện tử huyện Long Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Thái;
- Lưu: VT - NN (PTN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Thân**





## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 128.6.6./GPMT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn: Nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý sẽ thoát ra mương thoát nước hiện hữu tại khu vực, sau đó chảy ra rạch Long Phú và cuối cùng chảy ra sông Thị Vải.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ X= 10.684055, Y=107.016245 (VN 2000, kinh tuyến trực 105045', múi chiều 30).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Quốc gia đối với nước thải sinh hoạt Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT cột B, K<sub>q</sub> = 1,1, K<sub>f</sub> = 1,2 và đạt cột A, K<sub>q</sub> = 1,1, K<sub>f</sub> = 1,2 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	QCVN 40:2011/BTNMT T cột B, K <sub>q</sub> =1,1, K <sub>f</sub> = 1,2	QCVN 40:2011/BTNMT cột A, K <sub>q</sub> = 1,1, K <sub>f</sub> = 1,2 (kể từ ngày 01/01/2027)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 - 9	6 - 9	Không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc định kỳ
2	BOD5 (20 °C)	mg/L	66	39,6	
3	COD	mg/L	198	99	
4	TSS	mg/L	132	66	
5	Tổng Nito	mg/L	52,8	26,4	
6	Tổng photpho	mg/L	7,92	5,28	
7	Coliform	MPN/100mL	5.000	3.000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống

#### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

Nước thải sinh hoạt được xử lý thông qua bể tự hoại 03 ngăn trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

##### 1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt: 1 bể tự hoại 03 ngăn

- Tóm tắt quy trình xử lý:

Nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn → hệ thống xử lý nước thải tập trung → Nguồn tiếp nhận.

##### 1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tập trung

- Công suất thiết kế: 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Tóm tắt quy trình xử lý:

- Nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn) → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể Aerotank → Bể Anoxic → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý → mương thoát nước hiện hữu → nguồn tiếp nhận.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

#### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước, hệ thu gom nước thải: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn.

- Thiết kế bể điều hòa có thể tích đủ chứa lượng nước thải phát sinh của cơ sở trong 8 giờ. Trong thời gian này có thể khắc phục các sự cố đơn giản và kịp thời.

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý định kỳ.

- Kiểm tra quá trình thu gom nước thải của tuyến mương dẫn nhằm kịp thời khắc phục thay thế kịp thời các vị trí bị rò rỉ nước thải. Đường ống cấp thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

- Các máy móc, thiết bị đều có dự phòng để phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa như: máy bơm, máy thổi khí...

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, phải dừng toàn bộ các hoạt động có phát sinh nước thải của cơ sở cho đến khi khắc phục xong sự cố.

3.3. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

3.4. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện cơ sở; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh cơ sở.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị,... vận hành tốt nhất các công trình thu gom, xử lý và xả nước thải của cơ sở.

## Phụ lục 2

### BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 128.66/GPMT-UBND ngày 31. tháng 10. năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

##### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Nguồn: Tiếng ồn phát sinh từ máy móc thiết bị hoạt động tại cơ sở.

##### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tọa độ: X(m) = 10.684083, Y(m) = 107.016624.

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực: 107045', múi chiều 3)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn Việt Nam 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, Quy chuẩn Việt Nam 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

##### 3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không	Khu vực thông thường

##### 3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	70	60	Không	Khu vực thông thường

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

##### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

1.1. Bảo trì, bảo dưỡng máy bơm, máy thổi khí theo định kỳ, thay những chi tiết hư hỏng hay thay thế kịp thời các máy bơm, máy thổi khí khi đã xuống cấp như hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Trồng cây xanh xung quanh khu vực Cơ sở để hạn chế tiếng ồn và điều hòa không khí trong khu vực Cơ sở.



## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình vận hành của Cơ sở, đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị của Cơ sở.

**Phụ lục 3**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 129.6.6/GPMT-UBND ngày 31. tháng 10 năm  
2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng Trung bình (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại	Ký hiệu phân loại
1	Hộp mực in thải	Rắn	50	08 02 04	KS
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	4,5	16 01 06	NH
3	Bao bì mềm thải	Rắn	29	18 01 01	KS
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	32	18 01 02	KS
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	02	18 01 03	KS
6	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	59	18 02 01	KS

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

STT	Nhóm CTCNTT	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	1.200	TT-R
2	Bùn thải từ HTXLNT	14 03 04	2.000	TT
3	Lá, cây, cỏ thừa từ hoạt động tĩa cây cảnh.	--	1.000	--
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.200</b>	

## 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Nhóm CTRSH	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	-	13.322
	- <i>Chất thải rắn thực phẩm</i>	-	6.661
	- <i>Chất thải rắn có thể tái chế</i>	-	1.998,3
	- <i>Chất thải rắn còn lại</i>	-	4.662,7
<b>Tổng cộng</b>			<b>13.322</b>

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 06 thùng chứa chất thải 120 lít.

2.1.2. Kho lưu chứa

- Diện tích khu lưu chứa: 04 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: bố trí gần phía sau khuôn viên của cơ sở.
- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: tường gạch, nền bê tông, mái tôn, gờ chống tràn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa: 04 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: bố trí phía sau khuôn viên của cơ sở.
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa bê ngoài: mái che bằng tôn, nền bê tông, tường gạch.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 10 thùng rác 15L lưu giữ vào khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực tập kết: 04 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: bố trí gần khu vực lưu giữ chất thải thông thường.
- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: che bằng mái tôn, nền bê tông, tường gạch.



## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành cơ sở đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này.



#### Phụ lục 4

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 12866/GPMT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải, công trình xây dựng của cơ sở.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
3. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở theo quy định.
4. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật có liên quan.
5. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
6. Có kế hoạch tổ chức thực hiện về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương án đảm bảo phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của cơ sở; đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan khác trong quá trình hoạt động của cơ sở.
7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
8. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn hóa chất, tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở theo các quy định của pháp luật hiện hành.
9. Trong quá trình hoạt động nếu cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan.
10. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy, nổ đối với cán bộ, công nhân viên làm việc cho cơ sở.
11. Chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận

đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Quốc gia đối với nước thải sinh hoạt Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT, cột A,  $Kq = 1,1$ ,  $Kf = 1,2$  kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

11. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.